

Số: 61/KH-UBND

Lạc Phượng, ngày 06 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tổ chức triển khai rà soát xung đột lợi ích năm 2026

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng, Nghị định số 134/2021/NĐCP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP;

Thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực năm 2026; Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai rà soát xung đột lợi ích năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của Thành ủy, UBND thành phố.

- Tăng cường sự lãnh đạo trong công tác triển khai rà soát xung đột lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ; tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong sạch, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, trình độ chuyên môn vững vàng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức và người lao động trong công tác kiểm soát xung đột lợi ích và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, kiểm soát xung đột lợi ích.

2. Yêu cầu

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật các quy định về xung đột lợi ích; các dấu hiệu xung đột lợi ích; kiểm soát xung đột lợi ích, thông tin, báo cáo và xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiểm soát xung đột lợi ích kết hợp với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trong đó xác định phòng

ngừa là chính; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi, dấu hiệu xác định có xung đột lợi ích.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ việc thực hiện các quy định của pháp luật về xung đột lợi ích nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp xung đột lợi ích, ngăn chặn các hậu quả do hành vi của người có xung đột lợi ích gây ra.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và kiểm soát xung đột lợi ích; tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026.

- Tập trung tuyên truyền phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị; Chỉ thị 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

2. Thực hiện các giải pháp phòng ngừa, kiểm soát xung đột lợi ích

- Thực hiện công khai, minh bạch trong quá trình hoạt động và thực hiện các giải pháp phòng ngừa theo các nội dung quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2018 và các văn bản quy định khác có liên quan về kiểm soát xung đột lợi ích.

- Tăng cường giám sát, kiểm soát, đánh giá, kịp thời nắm bắt các trường hợp có nguy cơ, dấu hiệu về xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn thuộc đơn vị; giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về kiểm soát, xử lý xung đột lợi ích theo quy định tại các Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

3. Trách nhiệm của người đứng đầu trong kiểm soát xung đột lợi ích

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác kiểm soát xung đột lợi ích; chủ động tổ chức kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp có dấu hiệu, nguy cơ về xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn tại cơ quan do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Điều 23 của Luật Phòng, chống tham nhũng và các Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

Tăng cường quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, xử lý nghiêm, không để xảy ra các hành vi tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nghiêm quy chế làm việc, quy chế dân chủ ở cơ sở; công khai minh bạch trong hoạt động của 3 cơ quan theo quy định. Chỉ đạo thực hiện chế độ quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, cải cách thủ tục hành chính; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Tạo điều kiện khuyến khích cán bộ, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có ý thức tham gia phát hiện hành vi, dấu hiệu, nguy cơ về xung đột lợi ích; phòng ngừa, phát hiện và xử lý xung đột lợi ích trong hoạt động công vụ.

4. Các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích.

- + Việc quyết định giám sát thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có xung đột lợi ích được thực hiện khi có căn cứ cho rằng người đó không bảo đảm tính đúng đắn, khách quan, trung thực trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ mà chưa cần thiết phải áp dụng biện pháp đình chỉ, tạm đình chỉ công tác hoặc tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác.

- + Người trực tiếp quản lý, sử dụng người có xung đột lợi ích căn cứ vào phạm vi, quy mô, tính chất và nội dung của nhiệm vụ, công vụ, quyết định tự giám sát hoặc giao cho công chức thuộc thẩm quyền quản lý của mình thực hiện việc giám sát.

- + Nội dung giám sát bao gồm: Việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích bao gồm tiến độ và kết quả đã đạt được; Khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; Các nội dung khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có xung đột lợi ích.

- + Người được giao giám sát có trách nhiệm sau đây: Yêu cầu người có xung đột lợi ích thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, giải trình và cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát; Làm việc trực tiếp với người có xung đột lợi ích khi xét thấy cần thiết nhằm phục vụ cho mục đích giám sát; Báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản với người giao giám sát về khó khăn, vướng

mắc hoặc hành vi vi phạm pháp luật của người có xung đột lợi ích để có các biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời; Báo cáo với người giao giám sát khi có căn cứ cho rằng việc giám sát không phù hợp với xung đột lợi ích hoặc khi xung đột lợi ích không còn.

- Tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác.

+ Việc tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có xung đột lợi ích; việc tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác được thực hiện khi có căn cứ cho rằng nếu để người đó thực hiện nhiệm vụ, công vụ hoặc tiếp tục giữ vị trí công tác đó sẽ không đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

+ Việc tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác được thực hiện theo quy định tại Mục 3, Chương VI của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP và Nghị định 134/2021/NĐ-CP của Chính phủ và những quy định khác của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về lao động.

- Đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích.

+ Việc đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có xung đột lợi ích được thực hiện khi có căn cứ rõ ràng về việc người đó có hành vi vi phạm pháp luật hoặc có tác động không đúng đắn, gây khó khăn, cản trở đến hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

+ Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có căn cứ thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định hoặc đề nghị người có thẩm quyền quản lý người có chức vụ, quyền hạn quyết định đình chỉ công tác thực hiện nhiệm vụ, công vụ đối với người có chức vụ, quyền hạn.

+ Quyết định đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ phải ghi rõ họ và tên của người có chức vụ, quyền hạn; thời gian đình chỉ; lý do đình chỉ; quyền và nghĩa vụ của người có chức vụ, quyền hạn bị đình chỉ; hiệu lực thi hành. Quyết định đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ phải được gửi cho người bị đình chỉ và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích.

5. Quy định trách nhiệm báo cáo (đối với người có chức vụ quyền hạn) hoặc phản ánh (đối với người khác) khi thấy có xung đột lợi ích:

- Người có chức vụ, quyền hạn khi được phân công công việc hoặc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ nếu biết hoặc buộc phải biết nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích thì phải báo cáo bằng văn bản với người trực tiếp quản lý, sử dụng để xem xét, xử lý theo quy định.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi phát hiện xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn thì phải thông tin, báo cáo bằng văn bản cho người

trực tiếp quản lý, sử dụng người đó để xem xét, xử lý.

- Thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích được thực hiện trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày biết được hoặc phát hiện được nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích với người được giao nhiệm vụ, công vụ. Thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích được thể hiện bằng văn bản và làm rõ các nội dung sau:

- + Tình huống có xung đột lợi ích;
- + Thời điểm diễn ra và biết được hoặc phát hiện được xung đột lợi ích;
- + Mức độ ảnh hưởng hoặc sẽ ảnh hưởng không đúng đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có chức vụ, quyền hạn;
- + Đề nghị hoặc kiến nghị biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, Hiệu trưởng các Trường học thuộc xã

- Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, Hiệu trưởng các trường học quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị các quy định của pháp luật về xung đột lợi ích, các dấu hiệu xung đột lợi ích theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Khi phát hiện cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị thực thi nhiệm vụ, công vụ không đảm bảo tính khách quan, đúng đắn, trung thực; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải thông tin, báo cáo bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân xã để xem xét, xử lý theo quy định.

- Tiến hành tự rà soát và báo cáo các trường hợp xung đột lợi ích tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo yêu cầu của UBND xã.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ: tổng hợp các thông tin, báo cáo của các đơn vị về các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có dấu hiệu xung đột lợi ích; kiểm tra thông tin và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích. Thực hiện nội dung giám sát theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP và trách nhiệm của người giám sát theo quy định tại Khoản 4 Điều 32 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

- Khi có căn cứ cho rằng nếu để người có xung đột lợi ích thực hiện nhiệm vụ, công vụ hoặc tiếp tục giữ vị trí công tác đó sẽ không đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân xã xem xét tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, công vụ hoặc tạm 6 thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác hoặc áp dụng pháp luật khác về kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, báo cáo kết quả hằng năm về các trường hợp xung đột lợi ích theo yêu cầu của UBND thành phố, Thanh tra

thành phố.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành các quyết định áp dụng các hình thức (*quy định tại Điều 33, 34, 35 của Nghị định 59/2019/NĐ-CP, Nghị định 134/2021/NĐ-CP của Chính phủ*) đối với người có xung đột lợi ích sau khi có ý kiến đề xuất của Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Tham mưu, đề xuất các hình thức kỷ luật (nếu có) đối với các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có xung đột lợi ích vi phạm ở mức độ cần phải xem xét, xử lý kỷ luật.

Kế hoạch này được tổ chức thực hiện thường xuyên, hằng năm. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Hiệu trưởng các trường học trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc; kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (*qua Văn phòng HĐND và UBND*) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Thanh tra thành phố;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Thắng